TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS - ST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Lam - Cán bộ hưu trí.
2/ Ông Nguyễn Văn Mười - Giám đốc trung tâm chính trị huyện Krông Năng.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 03/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Nủ D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: tỉnh Y; Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Mao L (Đã chết); Con bà: Hờ Thị D, sinh năm: 1951. Vợ là: Hạng Thị G (Hạng Thị D), sinh năm 1991, hiện trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 24 tháng. Bị cáo chưa thi hành quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam, sau đó đi chấp hành án, hiện chuyển sang tạm giam từ ngày 23/01/2018 cho đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Nủ D:* Ông Nguyễn Tiến T, Luật sư thuộc văn phòng luật sư B - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1/ Ông Đào Văn T, sinh năm 1969.
Trú tại: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đ. (Vắng mặt).
2/ Bà Hạng Thị G (Hạng Thị D), sinh năm 1991.
Trú tại: thôn G, xã E, huyện K, Đ. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Sùng A C, sinh năm 1969.
Trú tại: thôn G, xã E, huyện K, Đ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng Nủ D (sinh năm 1977) trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ, là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 8 giờ ngày 23/01/2018, D đang ở nhà thì có Đào Văn T, trú tại xã X, huyện E, tỉnh Đ, cũng là đối tượng nghiện ma túy, đến hỏi mua ma túy. Đến nơi, gặp D, T bảo bán 200.000 đồng ma túy, D cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói Hêrôin được gói trong bọc ni lông. Sau đó, T xin D 01 tờ giấy bạc để hút Hêrôin, D xé tờ giấy bạc trong bao thuốc lá của mình đưa cho T, rồi nói T vào trong buồng ngủ nhà mình sử dụng. Trong khi T đang sử dụng Hêrôin trong buồng, D đang ở trong nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của D 01 bao ni lông màu trắng, bên trong có 02 túi ni lông màu xanh và màu hồng đều chứa chất rắn màu trắng, D khai là Hêrôin. Thu giữ ở nền buồng ngủ 01 tờ giấy bạc đã đốt cháy đen ở giữa có dính chất rắn màu trắng (T khai là Hêrôin vừa mua của D).

Quá trình điều tra còn chứng minh được, ngoài lần bị bắt quả tang thì Sùng Nủ D còn bán cho Đào Văn T 02 lần, mỗi lần 01 tép Hêrôin với giá 100.000 đồng/1 tép. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt quả tang khoảng một tháng, lần thứ hai là ngày 15/01/2018.

Tại bản kết luận giám định số 198/GĐMT-PC54 ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói ni lông màu xanh và 01 gói ni lông màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,7908 gam, loại: Hêrôin.

Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng cháy đen ở giữa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0091gam, loại: Hêrôin.

Tổng khối lượng là: 1,7999 gam Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không khai nhận hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Sùng Nủ D về các tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Nủ D về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Nủ D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Nủ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Sùng Nủ D.

Về phạt bổ sung: Đề nghị tuyên tịch thu 1/2 trị giá buồng ngủ tại nhà D là nơi D chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị trả lại số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Nủ D đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới khung hình phạt đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị không tịch thu 1/2 trị giá tài sản của bị cáo đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bô hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm tái hòa nhập cộng đồng, phục vụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, theo tài liệu thu thập được, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018, bị cáo Sùng Nủ D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn T, trú tại xã X, huyện E 03, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 23/01/2018, sau khi bán trái phép chất ma túy cho T, bị cáo D còn cho T mượn buồng ngủ trong nhà thuộc quyền quản lý của mình để T sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Sùng Nủ D đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

"*Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội và chế độ quản lý về việc sử dụng chất ma tuý. Bị cáo nhận thức được hêrôin là chất ma túy gây nghiện làm hủy hoại đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018 bị cáo D đã 03 lần bán ma túy cho T, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Đồng thời ngày 23/01/2018 D còn cho T sử dụng ma túy trái phép tại nhà của bị cáo.

Vì vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội trước đó mà cơ quan chức năng chưa phát hiện, thể hiện thái độ, ăn năn hối cải về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành thật khai bó về hành vi chứa chấp Thọ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Đối với quan điểm của VKS nhân dân huyện Krông Năng về tội danh, về mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sùng Nủ D đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và miễn hình phạt bổ sung, không truy thu 1/2 trị giá tài sản là buồng ngủ mà D cho T mượn để sử dụng trái phép chất ma túy là không phù hợp, bởi lẽ bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Năm 2017 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn chưa thi hành quyết định và việc tịch thu 1/2 giá trị tài sản là cần thiết, mới đảm bảo tính chất răn đe chung trong toàn xã hội. Do đó quan điểm của người bào chữa không được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,7090 gam đã được tiêu hủy ngày 25/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng (theo bản án số 26/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng).

Đối với số tiền 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động thu giữ trên người bị cáo, trong đó 200.000 đồng là tài sản có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung công. Số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho T nhưng không thu giữ được nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Công nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền tịch thu theo biên lai thu tiền số 40011 ngày 05/10/2018, đã nộp 200.000 đồng tiền truy thu theo biên lai số 40013 ngày 26/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Đối với buồng ngủ diện tích 6 x 2,6 mét tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ là nơi bị cáo D cho đối tượng T mượn để sử dụng trái phép chất ma túy thuộc sở hữu của bị cáo D và vợ là Hạng Thị G nên cần truy thu ½ giá trị căn phòng để sung công.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Nủ D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ D 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ D 02 năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 23/01/2018

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu số tiền 1.584.000 đồng là ½ giá trị buồng ngủ nơi D cho T mượn để sử dụng trái phép chất ma túy để sung công.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Sùng Nủ D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPCQ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang